

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **18/2024/HNGĐ – ST**
Ngày: 11/3/2024
"V/v: Ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Lê Thị Thận;

2/ Bà Trần Thị Chín;

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hải – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Đàm Thị Thủy – Kiểm sát viên

Trong ngày 11 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 248/2023/TLST - HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2023, về việc “Ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2024/QĐST – HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2024 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị D, sinh năm: 1992

Nơi cư trú: Thôn 5, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước

- *Bị đơn:* Anh Trần Tiến H, sinh năm: 1993

Nơi cư trú: Thôn 5, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước

(Nguyên đơn có mặt; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 11 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Tiến H tự nguyện tìm hiểu, tiến hành đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Bình

Phước cấp giấy đăng ký kết hôn số 31/2017, ký ngày 25/4/2017. Trong thời gian chung sống thì anh Trần Tiến H không chăm lo cho vợ con, không chịu khó làm ăn, thường xuyên vay mượn tiền của nhiều người để chơi cờ bạc. Sự việc này diễn ra thường xuyên và số tiền vay mượn để chơi cờ bạc càng lúc càng lớn dẫn đến không có khả năng trả nợ, gây áp lực về kinh tế, về tinh thần phải nhờ sự giúp đỡ của ông bà để trả nợ. Sau nhiều lần khuyên nhủ, nói chuyện nhưng anh Trần Tiến H không tiếp thu nên đến tháng 6 năm 2023 thì chị và anh Trần Tiến H sống ly thân cho đến nay. Nay vợ chồng không còn tình cảm, việc chung sống không mang lại hạnh phúc nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Trần Tiến H.

Về con chung: Chị và anh Trần Tiến H có 01 con chung tên là Trần Thị Ánh D, sinh ngày 20/6/2018. Chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu và không yêu cầu giải quyết Tòa án cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết

Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết

Bị đơn anh Trần Tiến H vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình giải quyết vụ án anh Trần Tiến H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận lời khai của chị Hoàng Thị D về việc đăng ký kết hôn. Anh thừa nhận giữa vợ chồng xảy ra việc cãi vã do những mâu thuẫn mọi việc trong cuộc sống. Anh thừa nhận anh có chơi cờ bạc và có việc vay tiền để chơi cờ bạc. Anh cho rằng anh chơi cờ bạc trong khả năng kinh tế của anh không gây phiền hà, áp lực cho người thân. Ngoài nguyên nhân trên anh không có rượu chè, trai gái, không mâu thuẫn với gia đình bên vợ. anh thừa nhận vợ chồng sống ly thân từ tháng 6 năm 2023 cho đến nay. Đối với yêu cầu khởi kiện của ly hôn, anh không đồng ý.

Về con chung: Anh hoàn toàn nhất trí với lời khai của chị Hoàng Thị D về con chung. Đối với nguyện vọng nuôi dưỡng con chung của chị Hoàng Thị D, anh đồng ý.

Không yêu cầu Tòa án giải quyết cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án. Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Tòa án vẫn tiến hành xét

xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị D về việc ly hôn với anh Trần Tiến H.

Về con chung: Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình, giao cháu Trần Thị Ánh Dương cho chị Hoàng Thị D trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét

Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của các đương sự và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Trần Tiến H (là bị đơn) vắng mặt lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Trần Tiến H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị D và anh Trần Tiến H đều khai nhận anh chị có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước cấp giấy đăng ký kết hôn số 31/2017, ký ngày 25/4/2017. Lời khai của chị Hoàng Thị D và anh Trần Tiến H phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn đã được giao nộp hợp pháp (bút lục số 02). Khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: *“Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch”*. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị D và anh Trần Tiến H là hợp pháp.

[3] Về yêu cầu giải quyết ly hôn của chị Hoàng Thị D: Chị Hoàng Thị D khai nhận quá trình chung sống anh Trần Tiến H thường xuyên vay tiền của nhiều người để tham gia chơi cờ bạc. Việc vay mượn tiền diễn ra nhiều lần và với số tiền lớn dẫn đến không có khả năng trả nợ phải nhờ sự giúp đỡ của ông bà nội. Ngoài ra, khi xảy ra việc thì anh Trần Tiến H bỏ nhà đi, trốn tránh trách nhiệm của mình để chị Hoàng Thị D một mình lo toan, chịu áp lực về kinh tế và tinh thần từ việc đòi nợ khiến chị Hoàng Thị D căng thẳng, bất an nên vợ

chồng xảy ra mâu thuẫn. Sau đó, chị Hoàng Thị D và anh Trần Tiến H sống ly thân từ tháng 6 năm 2023 cho đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, anh Trần Tiến H thừa nhận anh có vay mượn tiền để chơi cờ bạc, anh cho rằng việc anh vay mượn, cờ bạc trong khả năng kinh tế của anh. Tuy nhiên, việc anh Trần Tiến H có tham gia vào việc cờ bạc là có thật, anh Trần Tiến H không quan tâm chăm sóc vợ con, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, việc vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn là có thật. Ngoài ra chị Hoàng Thị D và anh Trần Tiến H có thời gian sống ly thân. Trong thời gian ly thân cũng như trong thời gian giải quyết vụ án, Trần Tiến H không thay đổi bản thân, đôi bên không thể hàn gắn tình cảm được. Anh Trần Tiến H không có đồng ý ly hôn với chị Hoàng Thị D, nhưng xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng cũng có phần nguyên nhân xuất phát từ anh Trần Tiến H. Trong khi chị Hoàng Thị D không đồng ý đoàn tụ, chị không còn niềm tin với anh Trần Tiến H, bản thân không nhận thấy hạnh phúc với chung sống với nhau. Tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: *“Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”*. Vì vậy, có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Hoàng Thị D.

[4] Về con chung: Chị Hoàng Thị D và anh Trần Tiến H khai nhận anh chị có 01 con chung tên là Trần Thị Ánh D, sinh ngày 20/6/2018. Lời khai của chị Hoàng Thị D và anh Trần Tiến H phù hợp với giấy khai sinh đã được giao nộp hợp pháp.

Xét, cháu Trần Thị Ánh D còn nhỏ tuổi cần sự quan tâm, chăm sóc trực tiếp của cha hoặc mẹ. Trong thời gian chị Hoàng Thị D và anh Trần Tiến H sống ly thân cháu Trần Thị Ánh D được chị Hoàng Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Đồng thời, quá trình giải quyết vụ án chị Hoàng Thị D và anh Trần Tiến H thống nhất giao Trần Thị Ánh D cho chị Hoàng Thị D trực tiếp nuôi dưỡng. Bản thân chị Hoàng Thị D có đủ các điều kiện để đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung phát triển toàn diện. Do đó, xuất phát từ lợi ích về mọi mặt của cháu, đảm bảo sự ổn định về môi trường sống và tâm sinh lý cho cháu. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình, giao cháu Trần Thị Ánh D cho chị Hoàng Thị D trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Tiến H, chị Hoàng Thị D không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[5] Về chia tài sản chung: Anh Trần Tiến H, chị Hoàng Thị D không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Anh Trần Tiến H, chị Hoàng Thị D không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định: “*Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn*”. Do đó, nguyên đơn chị Hoàng Thị D phải nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[8] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH16 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án ngày 30/12/2016.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị D. Chị Hoàng Thị D được ly hôn với anh Trần Tiến H.

Giấy chứng nhận kết hôn 31/2017, ký ngày 25/4/2017 của Ủy ban nhân dân Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước không có giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về nuôi con chung: giao cháu Trần Thị Ánh D, sinh ngày 20/6/2018 cho chị Hoàng Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Các bên có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chưa thành niên, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Tiến H, chị Hoàng Thị D không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

4. Về chia tài sản chung: Anh Trần Tiến H, chị Hoàng Thị D không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về nợ chung: Anh Trần Tiến H, chị Hoàng Thị D không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

6. Về án phí: Nguyên đơn chị Hoàng Thị D phải nộp 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp trước là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0001399 ký ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Phước.

7. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 11/3/2024). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Thị Phương Hạnh